

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày : 03 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tiến Công
2. Bà Trần Thị Lan
3. Ông Nguyễn Hồng Hoai

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Bà Ngô Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Hiến, Kiểm sát viên

Ông Nguyễn Duy Thuần, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công Khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1/Đỗ Thanh T (Tên gọi khác: Q, U), sinh năm 1982 tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm B6, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Chỗ ở: khóm B6, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Không, Cha: Đỗ Văn S (đã chết); Mẹ: Trần Thị P, sinh năm 1941; Anh, chị, em ruột có 6 người, bị cáo là người thứ sáu; Vợ: Ông Thị Thu C, sinh năm 1979; Có 01 người con, sinh năm 2011.

Nhân thân: Ngày 06/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 29/11/2008 chấp hành xong bản án.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2019 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đỗ Thanh T1 (Tên gọi khác: B), sinh năm 1993 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm B6, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha (Không rõ); Mẹ: Đỗ Thị **Vị T**, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ G, sinh năm 1995; Có 01 người con, sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/01/2019 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Luật sư Hồ Hoàng Ph - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho hai bị cáo Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh T1. (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Ông Thị Thu C, sinh năm 1979. Địa chỉ: khóm B6, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/01/2019, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh An Giang kết hợp Công an phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên tiến hành kiểm tra tại Trạm xe khách Hùng Cường, đường Lý Thái Tổ, khóm 7, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, phát hiện Đỗ Thanh T1 vừa nhận 01 hộp quà màu đỏ trong quầy giao hàng của xe khách Hùng Cường bước ra đường có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra T1. Qua kiểm tra phát hiện trong hộp quà có 01 túi xách màu đỏ hiệu Pedro, bên trong chứa 02 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, T1 nghi là ma túy đá do người cậu ruột là Đỗ Thanh T (sinh năm 1982, chỗ ở: Tổ 29, khóm Bình Đức 6, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên) nhờ T1 đến Trạm xe khách Hùng Cường để nhận quà, kèm theo tiền là 1.000.000 đồng; đồng thời T cho biết số ma túy này T mua của người tên K (Ngô Đức T) ở thành phố Hồ Chí Minh, nên bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 02/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thanh T tại tổ 29, khóm Bình Đức 6, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, thu giữ: 30 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh bóp, đường viền màu đỏ; 01 cây pen bằng kim loại màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 68N1 – 116.24, số tiền 20.000.000 đồng và một số tài sản, đồ vật có liên quan.

Ngày 10/01/2019 T, T1 bị khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng từ tháng 01/2018 đến ngày 02/01/2019, Đỗ Thanh T thông qua giới thiệu của H (không rõ họ, địa chỉ) đã 01 lần mua 01 bọc ma túy đá, giá 4.000.000 đồng của người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Cần Thơ và qua giới thiệu của Ph (không rõ họ, địa chỉ) là bạn chấp hành án chung trước đây, đã 07 lần mua ma túy đá của người tên K (Ngô Đức T) ở Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần mua từ 300 số ma túy (tương đương 30 gam), với giá 14.700.000 đồng đến 1 lạng ma túy (tương đương 100 gam), giá 48.500.000 đồng. Riêng ngày 01/01/2019, K gửi 1,8 lạng ma túy bán cho T qua dịch vụ xe khách Hùng Cường và T nhờ Đỗ Thanh T1 đến nhận thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang; trong đó, có 80 gam ma túy T mua ngày 29/12/2018, nhưng K chưa giao.

Trong quá trình mua bán ma túy, khoảng tháng 11/2018, T rủ Đỗ Thanh T1 (là cháu của T) tham gia mua, bán ma túy cho nhiều người để thu lợi. T trực tiếp hoặc liên lạc qua điện thoại với K để thỏa thuận giá cả, mua số lượng ma túy và việc gửi, nhận ma túy và tiền. T trực tiếp hoặc nhờ T1 chuyển tiền vào tài khoản tên Ngô Đức T thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) để K nhận trước. Sau đó, K gửi ma túy qua dịch vụ chuyển phát nhanh người nhận Đỗ Thanh T hoặc qua dịch vụ xe khách Hùng Cường theo lời dặn của T thì K ngụy trang cất giấu ma túy trong gói (hộp) quà, kèm theo tiền 1.000.000 đồng, tên người nhận là Ông Thị Thu C (vợ của T) cùng số điện thoại 0788999880 hoặc tên Trần Thị Ph (mẹ ruột của T) cùng số điện thoại 0834224474 để giao dịch nhận ma túy.

Số ma túy mua của K, T trích lại một ít sử dụng, số còn lại phân lẻ thành nhiều bọc nhỏ để trực tiếp bán hoặc giao ma túy cho T1 mang đi bán cho nhiều người để thu lợi được khoảng 33.500.000 đồng và trả công cho T1 khoảng 2.000.000 đồng. Những người mua ma túy gặp trực tiếp T hoặc điện thoại cho T để thỏa thuận mua số lượng ma túy, giá cả và địa điểm giao bán ma túy ở khu vực gần nhà T, phường B, hay các địa điểm khác thuộc địa bàn thành phố Long Xuyên và huyện Châu Phú, Phú Tân, tỉnh An Giang. Sau đó, T trực tiếp hoặc giao ma túy cho T1 và xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 68N1 – 116.24 của T để T1 sử dụng đi bán ma túy cho những người mua như:

- L, Tr, T2 (không rõ họ, địa chỉ): L khoảng 10 lần, mỗi lần 01 bọc ma túy, giá 500.000 đồng; Tr khoảng 02 lần, mỗi lần 150.000 đồng; T2 khoảng 04 lần, mỗi lần 500.000 đồng.

- Huỳnh Văn T1 (Beo L): Khoảng 15 lần, mỗi lần 01 bọc ma túy, giá từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong đó, T trực tiếp giao 07 lần, T1 giao 04 lần và Phạm Trọng Đ (Thiện) giao 04 lần.

- Bùi Thị Cẩm H (Hồng L): Khoảng 10 lần, mỗi lần 01 bọc ma túy, giá từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong đó, T trực tiếp giao cho H 02 lần, T1 giao 08 lần.

- Huỳnh Văn L (Phương L): Khoảng 05 lần, mỗi lần 01 bọc ma túy, giá từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Trong đó, T trực tiếp giao 03 lần, T1 giao 02 lần.

- Vũ Ngọc Q, Nguyễn T Anh và Ch, Nh (không rõ họ, địa chỉ) rất nhiều lần (không nhớ cụ thể bao nhiêu lần). Khoảng tháng 9/2018 đến tháng 11/2018 T giao ma túy để Phạm Trọng Đ đi bán cho Q. Từ tháng 12/2018 đến ngày 01/01/2019, khoảng 10 lần, T trực tiếp bán ma túy cho Quý và người nhận ma túy là Nguyễn T Anh và Ch, Nh (không rõ họ, địa chỉ), với tổng số tiền khoảng 131.100.000 đồng.

Ngoài những người mua ma túy nêu trên thì T, T1 còn nhiều lần bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không rõ họ, tên và địa chỉ.

Vật chứng thu giữ: 02 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 hộp quà màu đỏ (bên ngoài có dán 01 tờ giấy trắng có ghi: người gửi: Ngô Đức T, SĐT: 0779850097; người nhận: Trần Thị Ph, SĐT: 0834224474, gửi đi Long Xuyên – An Giang, gửi 1 triệu); 02 xe mô tô biển số 67C1-376.72 và 68N1-116.24; 02 điện thoại di động; tiền Việt Nam 21.000.000 đồng và một số đồ vật liên quan.

Căn cứ Kết luận giám định số 02/KLGT-PC09 ngày 08/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đỗ Thanh T1 :

01 (một) hộp được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Diệp Thanh K, Đỗ Thanh T1, Lư Quốc T. Bên trong có 02 (hai) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên đỏ chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M): Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, **loại: Methamphetamine**, có tổng khối lượng: **179,8768g** (một bảy chín phẩy tám bảy sáu tám gam).

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSAG.P1 ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với:

- H, Ph là người giới thiệu Đỗ Thanh T mua ma túy của người phụ nữ ở Cần Thơ và K ở thành phố Hồ Chí Minh, được T chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản tên Ngô Đức T thuộc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là người bán ma túy cho T; Tr, T2, Ch, Nh là người mua ma túy của T, T1, nhưng

chưa xác định được họ hoặc tên, địa chỉ cụ thể và Ngô Đức T không có mặt ở địa phương, bị cáo T cũng không nhận dạng được ảnh Ngô Đức T chính là K, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Vũ Ngọc Q, Nguyễn T Anh, Huỳnh Văn T1 hiện đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Huỳnh Văn L (Phương L), Bùi Thị Cẩm H (Hồng L) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính.

- Việc bị cáo T Ki Phạm Trọng Đ giúp sức cho T bán trái phép chất ma túy cho Vũ Ngọc Q, Huỳnh Văn T1 và một số người khác không rõ họ tên, địa chỉ, nhưng hiện Được, Quý, T1 đã đi khỏi địa phương chưa làm việc được, ngoài lời Ki của T không còn chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, Đỗ Thanh T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo Ki nhận: Bị cáo có tham gia giao nhận hàng và chuyển khoản dùm cho Đỗ Thanh T (cậu bị cáo) trong thời gian từ tháng 11/2018 đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo có bán lại 05 lần cho Hồng L ở Châu Phú, L ở Phú Tân và nhiều người khác. Sáng ngày 01/01/2019 bị cáo Đỗ Thanh T kêu bị cáo đi chuyển số tiền 48.500.000 đồng vào tài khoản của Ngô Đức T, buổi chiều cùng ngày đi nhận ma túy ở Trạm xe Hùng Cường, người gửi là Ngô Đức T, người nhận là Trần Thị Ph (bà ngoại của bị cáo). Sau khi nhận xong, vừa ra khỏi Trạm xe thì bị mời về làm việc tại trụ sở Công an phường Mỹ Long và bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo được trả công theo mỗi lần bán, tổng cộng khoảng 2.000.000 đồng.

Riêng Đỗ Thanh T khai nhận: Khoảng đầu năm 2018, do công việc làm thuê thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo nảy sinh ý định mua bán ma túy. Bị cáo mua ma túy của người phụ nữ ở thành phố Cần Thơ 01 lần với số tiền 4.000.000 đồng và mua của K ở thành phố Hồ Chí Minh 07 lần với hình thức chuyển trả tiền vào tài khoản Ngô Đức T, sau đó đem về phân lẻ và cùng Đỗ Thanh T1 bán lại nhiều lần cho nhiều người ở các huyện thị trong tỉnh An Giang như Long Xuyên, Châu Phú, Phú Tân, hưởng lợi tổng cộng 33.500.000 đồng. Bị cáo là người trực tiếp giao dịch mua bán nên T1 không biết, T1 chỉ giao nhận dùm bị cáo. Ngày 01/01/2019 bị cáo có kêu T1 đi nhận quà bên trong có chứa ma túy ở Trạm xe Hùng Cường thì T1 bị bắt và tạm giữ đến nay.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị tuyên phạt:

Bị cáo Đỗ Thanh T mức án từ 17 năm đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Đỗ Thanh T1 mức án từ 15 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh T nộp số tiền 33.500.000 đồng thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng số tiền 20.000.000 đồng đề nghị trả lại cho bà Ông Thị Thu C.

Luật sư Hồ Hoàng Ph bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh T , Đỗ Thanh T1 không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự (Mặc dù bị cáo T bị xét xử vào năm 2003 nhưng đã được xóa án tích, trong một thời gian dài bị cáo không vi phạm gì mới). Bản thân các bị cáo đều có học thức thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Khi vụ án bị phát hiện, các bị cáo Ki báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tích cực giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Trong quá trình điều tra đã tự thú những lần phạm tội trước đó, được những người dân ở địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo T1 chỉ là người giúp sức cho T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét giảm cho hai bị cáo T và T1 một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người ăn năn hối cải, tạo điều kiện để các bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Đỗ Thanh T , Đỗ Thanh T1 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1]Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Trong vụ án này còn có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời Ki trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ

công bố lời Khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Lời Khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời Khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời Khai của bị cáo T1 đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo T và ngược lại; phù hợp với Kết luận giám định số 02/KLGT-PC09 ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với lời Khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Trong năm 2018, các bị cáo Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh T1 đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người để thu lợi. Lần cuối cùng bị bắt quả tang có tổng khối lượng 179,8768g loại Methamphetamine. Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo Đỗ Thanh T (Q, U) và Đỗ Thanh T1 (B) đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại các điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Methamphetamine (hàng đá) là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Ma túy từ lâu đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng cho cộng đồng xã hội. Mọi hành vi “tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và trở thành người có ích cho xã hội; Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, háms lợi mà các bị cáo vẫn thân vào con đường phạm tội trong khi các bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị. Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, cần phải phân hóa tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này.

Đối với bị cáo Đỗ Thanh T, về nhân thân, năm 2003 đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến thời điểm xét xử hiện tại đã được xóa án tích, lẽ ra sau khi chấp hành án được trở về địa phương, bị cáo phải tu dưỡng đạo đức, cố gắng lao động chân chính để phụ giúp gia đình nhưng ngược lại bị cáo tiếp tục sa vào con đường mua bán ma túy, ngoài ra còn rủ rê Đỗ Thanh T1 (là cháu ruột) cùng tham gia thực hiện tội phạm nhiều lần với nhiều người tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang. Xét về vai trò thì thấy: Bị cáo Đỗ Thanh T là người chủ động trong việc tìm nguồn hàng, trực tiếp giao dịch mua bán, thỏa thuận giá cả, chuẩn bị tiền mặt để mua hàng, nhận hàng, gửi tiền và trực tiếp giao dịch bán lại ma túy cho nhiều người khác. Do đó, xác định bị cáo T là người giữ

vai trò chính trong vụ án. Lần cuối, vào ngày 01/01/2019 T nhờ T1 đến Trạm xe nhận hàng bên trong là ma túy đá thì bị bắt quả tang, qua giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng 179,8768g nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy này.

Đối với bị cáo Đỗ Thanh T1 là cháu kêu Đỗ Thanh T là cậu ruột, là người có việc làm ổn định, khi thấy bị cáo T sa vào con đường mua bán ma túy, bị cáo phải ngăn cản hoặc dùng các biện pháp khác để ngăn chặn nhưng ngược lại, vì hám lợi và muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động vất vả, khi được T rủ rê, lôi kéo đã tham gia giúp sức tích cực cho T thông qua việc gửi tiền và nhận ma túy từ K, trực tiếp giao ma túy cho các đối tượng nghiện theo yêu cầu của T, quá trình phạm tội bị cáo T1 hưởng lợi khoảng 2.000.000 đồng. Trong vụ án này, xét về vai trò, bị cáo T1 chỉ là đồng phạm giúp sức tích cực cho T, thực hiện theo yêu cầu của bị cáo T để được T cho tiền, không trực tiếp giao dịch mua bán và cũng không chủ động tìm nguồn hàng hay đối tượng để bán lại. Bị cáo bị bắt quả tang khi đang nhận 179,8768g ma túy đá cho T nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo T.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán Methamphetamine có khối lượng 100gam trở lên được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tuy nhiên, xét thấy từ giai đoạn điều tra, các bị cáo đã thành khẩn Khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, học thức thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế; Quá trình điều tra đã tự thú những lần phạm tội trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, có xem xét cho bị cáo T thuộc thành phần gia đình hộ nghèo ở địa phương, còn mẹ già thường xuyên đau yếu không ai chăm sóc, được những người dân ở địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo T1 phạm tội lần đầu, chỉ là người giúp sức cho bị cáo T. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, cần phải phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo có khó khăn

về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh T1 .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T xác định số tiền thu lợi bất chính là 33.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải có trách nhiệm giao nộp lại khoản tiền này sung ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản của bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tuyên trả cho các bị cáo giấy tờ tùy thân cá nhân.
- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.
- Số ma túy thu giữ, vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
- Tịch thu các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T (Q, U) và bị cáo Đỗ Thanh T1 (B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh T (Q, U) 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/01/2019.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh T1 (B) 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/01/2019.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh T nộp số tiền 33.500.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng) sung ngân sách nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46,47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Đỗ Thanh T1 :

+Trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T1 :

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 352309330 mang tên Đỗ Thanh T1 , cấp ngày 19/5/2009;

- 01 (một) giấy phép lái xe, số AT015139 mang tên Đỗ Thanh T1 , cấp ngày 23/10/2011.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 (một) hộp được niêm phong ghi vụ số 02/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/01/2019 có in hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Ấy.

- 01 (một) hộp quà màu đỏ (bên ngoài có dán 01 tờ giấy trắng có ghi: người gửi Ngô Đức T – SĐT: 0779.850.097; người nhận: Trần Thị Phân – SĐT: 0834.224.474; gửi đi Long Xuyên - An Giang, gửi 01 triệu),

- 01 (một) túi xách tay màu đỏ hiệu “PEDRO”.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 090243 mang tên Đỗ Thanh T , số máy JF58E0458912, số khung: 5806EY573126, số loại: VISION, BS: 67C1-376.72.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002714 mang tên Trần Văn Kng, số máy F4CB119028, số khung: RLSBF4510E0119004, số loại: AXELO, BS: 68N1-116.24.

- 01 (một) xe mô tô biển số 67C1-376.72 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, có gắn simcard bên trong, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng xám đen, có gắn simcard bên trong, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Đỗ Thanh T :

+Trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T : 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 352180518 mang tên Đỗ Thanh T , cấp ngày 07/10/2014;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 30 (ba mươi) bọc nylon trong suốt chưa qua sử dụng, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ.

- 01 (một) cây pen bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe ô tô hiệu SUZUKI màu xanh- trắng, số loại AXELO, biển số 68N1-116.24 đã qua sử dụng.

+ Trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Thị Thu C số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Thanh T (Q, U) và bị cáo Đỗ Thanh T1 (B) mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06; PC 04 (2)
- Các đ/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

